

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày: 17 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu, Thẩm tra viên, Toà án nhân dân huyện Đàm Hà, Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hữu Quảng, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà xét xử sơ thẩm công khai theo thụ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021. Đối bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị H**, tên gọi khác: không, sinh ngày 19/5/1971 tại huyện V, thành phố H. Nơi cư trú: Thôn T1, xã T, huyện Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị P; Có chồng là: Đinh Viết Y và 02 con; Tiền án, tiền sự không. Hiện tại ngoại có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Trần Trung H1, sinh năm 1997. Trú tại thôn 4, xã Q1, huyện H1, tỉnh Q. Vắng mặt.

Người làm chứng anh Trương Văn Tất, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 06/5/2021, tại nhà Trần Thị H, thuộc thôn T1, xã T, huyện Đ, tỉnh Q, Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang H đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán lô, đề cho Trần Trung H1, sinh năm 1997, trú tại thôn 4, xã Q1, huyện H, tỉnh Q. Vật chứng thu giữ: thu của H tại bàn đang bán lô, đề 01 tờ giấy màu trắng kích thước (KT) (26,5 x 18,5)cm và 01 tờ bì vỏ cây thuốc lá Thăng Long KT(28 x 10)cm có ghi nhiều chữ số, ký hiệu; 01 quyển vở học sinh KT(26,5 x 19)cm có 03 trang ghi nhiều chữ số, ký hiệu; 01điện thoại di động (ĐTDD) nhãn hiệu Iphone7 lắp 01 thẻ sim; 01 ĐTDD nhãn hiệu Vivo lắp 01 thẻ sim và số tiền 5.276.000 đồng; thu giữ của Hiếu 200.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Trần Thị H khai nhận: vào khoảng tháng 11/2020, Hà Thanh H2, sinh năm 1981, trú tại phố T, thị trấn Đ1, huyện Đ đến đặt vấn đề bảo H ghi bán số lô, đề để hưởng hoa hồng; cứ bán được 100.000 đồng tiền đề, ba càn, xiên thì được hưởng 12.000 đồng còn 01 điểm lô (22.000 đồng) thì được hưởng 1.000

đồng. Nếu khách chơi trúng thì H có thể ứng tiền trả trước cho khách sau đó thanh toán lại với H2. Do kết hợp bán hàng tạp hóa tại nhà nên H đồng ý ghi bán lô, đề cho H2 rồi tổng hợp lại thành bảng chuyển cho H2 trước 18 giờ hằng ngày. Ban đầu H đến nhà đưa bảng cho H2. Từ ngày 04/5/2021 thì H sử dụng ĐTDĐ Iphone7 của mình chụp bảng đề và gửi cho H2 qua zalo, tài khoản “Vạn Lộc”. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền bắc mà người chơi trúng thưởng thì H thanh toán trả thưởng, 2-3 ngày sau H2 sẽ thanh toán lại. Trong ngày 06/5/2021, H đã ghi bán lô, đề, xiên, ba càng cho nhiều người với tổng số tiền là 5.006.000đ (*năm triệu không trăm lẻ sáu nghìn đồng*), trong đó tiền bán đề 1.712.000 đồng, bán lô 3.124.000 đồng, lô xiên 30.000 đồng và ba càng 140.000 đồng. H bị bắt quả tang khi chưa có kết quả xổ số

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định trước đó vào ngày 04/5/2021 và ngày 05/5/2021 Trần Thị H ghi bán số lô, đề cho nhiều người với tổng số tiền lần lượt là 4.652.000 đồng và 1.224.000 đồng.

Về cách thức chơi: Người chơi sẽ căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để biết được việc thắng thua.

Đối với số Đề: Người chơi đề chọn hai con số từ 00 đến 99. Sau khi có kết quả xổ số, nếu hai con số đã ghi trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người chơi thắng bạc và được nhận số tiền gấp 80 lần so với số tiền đã mua số đề đó;

Đối với số Lô: Người chơi lô chọn hai con số từ 00 đến 99, với quy định 23.000 đồng/01 điểm lô, nếu số đã ghi trùng với hai số cuối của một trong 27 giải của kết quả xổ số từ giải đặc biệt đến giải bảy thì người chơi trúng, cứ **trúng** 01 điểm lô thì người chơi được nhận 80.000 đồng;

Đối với số ba càng: Người chơi ba càng ghi số có ba con số từ 000 đến 999, nếu số đã ghi trùng với ba số cuối của giải đặc biệt thì người chơi được nhận số tiền gấp 400 lần số tiền đã bỏ ra mua số ba càng đó;

Đối với số Xiên: Người chơi xiên ghi hai, ba, bốn cặp số có hai con số từ 00 đến 99, tương ứng với xiên hai, xiên ba, xiên bốn, nếu hai, ba, bốn cặp số đã mua trùng với hai, ba, bốn cặp hai chữ số cuối tương ứng của 27 giải trong hệ thống xổ số, thì người chơi thắng (quy ước 01 điểm xiên là 10.000 đồng), người chơi sẽ được nhận tương ứng 10, 40, 100 lần số tiền đã bỏ ra mua tương ứng với xiên hai, xiên ba, xiên bốn

Khám xét tại nhà H2 không thu giữ được gì, kiểm tra điện thoại của H2 tại ứng dụng Zalo không có tên “Vạn Lộc” như H khai. H2 cũng không thừa nhận thuê H bán lô đề

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSĐH ngày 13/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Trần Thị H về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đều khai xác nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Trung H1 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: Vào khoảng 18 giờ 05 phút ngày 06/5/2021 anh có vào quán tạp hóa của H và mua lô đề với các con số 04,40 với mỗi con với giá 30.000 đồng và số 13 với giá 40.000 đồng số 00, 88 với mỗi con là 20.000 đồng. Khi chị H đang ghi con số thì bị công an phát hiện bắt quả tang thu giữ trên tay anh H1 200.000 đồng. Ngoài ra Công an còn thu giữ 02 bảng tổng hợp đề, 02 điện thoại của H.

Người làm chứng anh Trương Văn T vắng mặt có lời khai tại cơ quan Điều tra thể hiện: khoảng 17 giờ 10 phút ngày 06/5/2021 anh có đến quán và mua 04 số lô của H với số tiền 88.000 đồng, vì là chỗ quen biết nên anh không cần phơ đề.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Trần Thị H từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định.

Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 thu giữ của Trần H sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại. Số tiền 5.276.000 đồng thu giữ của bị cáo trong đó có 3.000.000 đồng do bị cáo đánh bạc mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước, bị cáo còn phải nộp lại số tiền 2.006.000 đồng do đánh bạc mà có. Trả lại cho bị cáo số tiền 2.276.000 đồng là tiền hợp pháp của bị cáo. Đối với số tiền 200,000 đồng thu giữ của Trần Trung H1, trong đó H1 sử dụng 140.000 đồng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước, trả lại 60.000 đồng là tiền hợp pháp của H1 không dùng vào việc đánh bạc. 01 thẻ sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 thu giữ của bị cáo, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 06/5/2021 tại nhà bị cáo thuộc thôn T1, xã T, huyện Đ, tỉnh Q, bị cáo Trần Thị H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề cho Trần Trung H1 thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang, thu giữ bằng đề trong ngày 06/5/2021 thể hiện trong ngày bị cáo đã ghi lô đề cho nhiều người với tổng số tiền là 5.006.000 đồng. Tại thời điểm bị cáo bị phát hiện chưa có kết quả sổ xổ Miền Bắc.

[3] Hành vi đánh bạc trái phép của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành của tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo đánh bạc không lớn nhưng gây ảnh hưởng xấu trong xã hội là một trong các nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội như trộm cắp, gia đình ly hôn.... Do vậy vẫn phải xử lý hình sự đối với hành vi phạm tội của bị cáo và phải áp dụng mức hình phạt tù tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy, từ trước tới nay bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, bị cáo không có tiền án, tiền sự chứng tỏ bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù, cho hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo sự răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng : chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 thu giữ của bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo bên trong lắp 01 thẻ sim bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo. Số tiền 5.276.000 đồng thu giữ của bị cáo trong đó có 3.000.000 đồng do bị cáo đánh bạc mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 2.276.000 đồng là tiền bị cáo bán hàng mà có nên trả lại cho bị cáo. Bị cáo còn phải nộp lại số tiền 2.006.000 đồng do ghi lô đề mà có. Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Trần Trung H1, trong đó H1 sử dụng 140.000 đồng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 60.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho H1. 01 chiếc thẻ sim lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định trong các ngày 04/5/2021 và ngày 06/5/2021 bị cáo còn ghi bán lô, đề cho nhiều người với tổng số tiền lần lượt là 4.652.000 đồng và 1.224.000 đồng. Tuy nhiên số tiền mỗi lần bị cáo tham gia đánh bạc chưa đến mức xử lý hình sự, Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính. Nên không xét

[10] Đối với Hà Thanh H2, theo lời khai của bị cáo, mỗi lần chót trong ngày bị cáo chuyển bảng đề cho H2, tuy nhiên quá trình điều tra không có cơ sở kết luận H2 đánh bạc với bị cáo nên không xét.

[11] Đối với Trần Trung H1, Trương Văn T có hành vi đánh bạc với bị cáo nhưng số tiền đánh bạc chưa đủ mức xử lý hình sự, bản thân H1 và T chưa có tiền án, tiền sự, Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính nên không xét.

[12] Về các vấn đề khác: bị cáo khi được áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo sẽ được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

[13] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí theo quy định

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị H phạm tội: “*Đánh bạc*”.

-Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị H: 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy Ban nhân dân xã T huyện Đ để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Áp dụng Điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số:16/LCCT-TA ngày 04 / 6 /2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng số Imei 3553250912456 đã qua sử dụng, số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Trần Thị H và 140.000 đồng của Trần Trung H1. Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7. Trả lại cho bị cáo Trần Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng số Imei1 869525027188135, số Imei 2: 869525027488127 đã qua sử dụng trong có lắp 01 sim và số tiền 2.276.000 đồng trong số tiền thu giữ còn lại. Trả lại cho Trần Trung H số tiền 60.000 đồng trong số tiền thu giữ còn lại (theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 10/6/2021 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ)

+ Buộc bị cáo Trần Thị H phải nộp số tiền 2.006.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1, 4 Điều 331; Khoản 1, khoản 3 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện Đ, Tỉnh
- Cq Điều tra huyện Đ;
- Cq Thi hành án huyện Đ
- Thi hành án HS, DS
- Bị cáo; người có QLNVLQ
- Lưu án văn, Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Nga

